

NGUYÊN TẮC CHUẨN HÓA CHỮ DAO VUÔNG

V2 (30/12/2025)

Chữ Dao Vuông là một hệ thống chữ viết được cải tiến từ chữ Nôm Dao truyền thống, nhằm mục đích chuẩn hóa và bảo tồn giá trị văn hóa của hệ thống chữ viết này. Việc chuẩn hóa chữ Dao Vuông không chỉ giúp đảm bảo tính chính xác, nhất quán trong việc sử dụng mà còn góp phần vào việc bảo tồn các giá trị lịch sử và văn hóa của dân tộc.

Trong quá trình chuẩn hóa, cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau để đảm bảo tính chính xác, phù hợp và khả năng ứng dụng rộng rãi của hệ thống chữ viết này:

1. Chữ mới phải nằm trong bảng mã Unicode

Việc mã hóa các ký tự mới trong hệ thống chữ Dao Vuông phải đảm bảo chúng đã được đưa vào bảng mã Unicode. Điều này giúp đảm bảo khả năng tương thích giữa các hệ thống phần mềm khác nhau, dễ dàng trao đổi dữ liệu và xử lý thông tin một cách chính xác, hiệu quả.

Ví dụ: 拂 pux (tay), có mã U+62AA trong bảng mã Unicode

2. Từ cùng nguồn gốc nhưng cách dùng khác nhau thì tạo chữ mới

Ví dụ: 六 *k.ruk có các âm *kyor*, *guc*, *lōkc* trong đó *kyor* là âm cổ nhất có cách dùng riêng và thường coi là bạch thoại nên phải tạo chữ mới để ghi âm *kyor* này. Đề xuất chữ 拶 cho âm *kyor*.

3. Chữ Nôm lịch sử: sử dụng lại khi hợp lý

Chữ Nôm trong lịch sử có thể được tái sử dụng trong các trường hợp phù hợp, miễn là các ký tự này đã được mã hóa trong Unicode. Việc này không chỉ giúp bảo tồn giá trị văn hóa và lịch sử của chữ Nôm mà còn đảm bảo tính nhất quán trong các tài liệu hiện đại, góp phần giữ gìn di sản văn hóa dân tộc.

Ví dụ: 婦 là một chữ nôm được tạo trong lịch sử có âm là *xal*, nghĩa là “gái”.

4. Âm Hán Dao cổ: dùng làm Hán Dao khi xác định rõ nguồn gốc

Ví dụ: 狗 *klo?*, âm đọc *klôd* “chó” là âm Hán Cổ nên có thể tái sử dụng chữ 狗 mà không cần thiết phải tạo chữ mới. (*Những chữ tương tự nhưng chưa đủ bằng chứng xác định là âm Hán cổ thì tạo chữ mới*).

5. Tránh dùng chữ Hán phổ biến thời hiện đại để ghi từ không phải gốc Hán

Việc dùng lại chữ Hán hiện đại để tạo chữ mới có thể gây khó hiểu và làm người học tiếng Trung rối hơn. Những chữ này vốn đã có cách đọc và cách dùng quen thuộc, nên khi bị gán thêm nghĩa mới, người học rất dễ nhầm lẫn.

Ví dụ, chữ 們 là một chữ rất phổ biến trong tiếng Trung, thường dùng để chỉ số nhiều. Trong chữ Nôm, chữ này lại được dùng với âm mǔnh, nghĩa là “người”. Khi gặp cùng một chữ nhưng phải hiểu theo hai cách khác nhau, người học sẽ khó nhớ và dễ dùng sai.

Vì vậy, thay vì dùng lại chữ Hán có sẵn, có thể sử dụng chữ 吴, được tạo hình giống một người đơn giản. Cách này giúp người học dễ nhận ra đây là chữ mới, không lẫn với chữ Hán hiện đại, và học nhanh hơn.

6. Tiêu chuẩn hình chữ

- Dùng hình chữ của Trung Quốc Đại Lục (chữ phồn thể) làm tiêu chuẩn vì có nhiều nét tương đồng với chữ Nôm Dao và cũng do có nhiều người Dao ở Trung Quốc dùng phông này.

- **Ví dụ:** Trong tiếng Trung, con gà được viết là 鸡 (dạng phồn thể là 鷄) giống với cách viết của chữ Nôm Dao, trong khi Đài Loan sử dụng 雞 và không giống chữ Nôm Dao). *Nhiều chữ khác cũng tương tự nên được chọn làm chuẩn (không giống 100%).*

CÁC TỪ VÍ DỤ

林底吳 kêmh did mŭnh
子孫 xeid sŭnr
甲子 capr săngd / capr seid
送空 sŭngs khungz
袂逢 tih pŏngh
六十 guc xōpc
云枝桺 kyor ceir gyăngs
豚鷄軒馬 tŭngx căir ngongh max
牴銃 fōnd chōngz
本身 fōnd sĭnl
日本 Nhătc Pônd
吳父 mŭnh fad
荔芥 gyăir kyais

QUY TẮC THAY ĐỔI PHIÊN BẢN

1. Không thay đổi chữ trong bản chính thức:
 - VD: 鷄 căir “gà” không được thay thành 鸡雞
2. Được phép đổi chữ Hán khác khi tìm thấy nguồn gốc trong tương lai

- **𠂇** ban đầu được tạo cho *yar* “tôi” nhưng sau này phát hiện nguồn gốc là **余** (*trường hợp này được thay đổi*).
3. Được phép đổi khi lỡ công bố chữ sai nguyên tắc.